

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Hải An	TP	6A5	GDDP (6A5) + Văn (6A3, 6A4, 6A5)	20
2	Dương Thị Việt Bắc			Anh (8C3, 8C5, 8C6, 9D3, 9D6, 9D7) + Hóa (8C2) + ĐT Anh 8	20
3	Lê Thị Bích			Pháp (6A1, 6A5, 6A9, 7B1, 7B5, 8C3, 8C4) + Nhạc (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A8)	21
4	Nguyễn Thị Hải Chiến	TKHĐ	6A1	Văn (6A1, 6A7, 6A8) + ĐT Địa 9	21
5	Phạm Văn Chuyển			TD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9) + HĐTN (6A1)	19
6	Bùi Thị Dịu		8C7	Toán (8C6, 8C3, 8C7) + HĐTN (8C7)	19
7	Hà Thị Lan Dung			CD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + GDDP (6A1, 6A3, 6A4)	20
8	Vũ Thị Duyên	TP	9D5	CD (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7) + Sinh (9D5) + TD (8C2, 8C3, 8C4)	20,5
9	Trần Minh Đông			Toán (8C1, 9D2, 9D5) + Hóa (8C1) + Tin (9D6, 9D7, 9D8)	19
10	Nguyễn Hoàng Giang	PGD trung dụng		KHTN (6A7, 6A9)	8
11	Vũ Hương Giang	TPT		Nhạc (6A7, 6A9, 8C2, 8C4)	4
12	Vũ Hằng Hải	Tăng cường, QLPM		Tin (7B1, 7B2, 7B3, 8C5, 8C6, 8C7, 9D4, 9D5)	19
13	Nguyễn Thị Hạnh		7B3	Toán (6A1, 7B3) + Nhạc (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5) + CNg (8C4, 8C5)	21
14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PHT		Anh (8C2, 6A9)	6
15	Phạm Thị Hằng	UVCD	8C4	Toán (8C4, 9D4, 9D7) + HĐTN (8C4)	20
16	Phạm Thị Thu Hằng		8C1	GDDP (6A2, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9) + Văn (8C1, 8C4)	19
17	Nguyễn Thu Hiền		6A2	Địa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B4, 7B7, 7B8) + Sử (7B4) + HĐTN (6A2)	25
18	Từ Thị Hiền	TT	7B8	Sử (7B7, 7B8) + Văn (7B2, 7B8) + HĐTN (7B8) + ĐT Văn 9	22,5
19	Đào Thị Hoa	TTND, UVCD	6A3	KHTN (6A3, 8C4, 8C5)	19
20	Nguyễn Thị Hoa		9D8	Địa (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D6, 9D7, 9D8) + Văn (9D8)	22,5
21	Nguyễn Kim Hoài			Anh (6A2, 6A3, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 8C4)	21
22	Nguyễn Bích Hoàn		8C3	CNg (7B6, 7B7, 7B8) + KHTN (7B1, 7B2) + Nhạc (8C3) + Hóa (8C3) + HĐTN (8C3)	20
23	Nguyễn Thu Hòa	TT	8C2	Toán (8C2, 9D8) + HĐTN (8C2, 8C6) + ĐT Toán 9	21
24	Nguyễn Thu Hòa	TBDH		HĐTN (6A5) + Tin (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8)	19
25	Trần Thị Mai Hồng			Sử (6A1, 6A2, 6A5, 6A8) + Văn (6A2, 6A6, 6A9)	20

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
26	Vũ Thị Hồng			GDDP (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Sử (8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D4, 9D5, 9D6)	19
27	Trần Thị Hợi		8C5	Văn (8C5, 9D3, 9D5)	20
28	Ngô Thị Thu Huyền	TTKT		Họa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8)	19
29	Hà Thu Hương		6A7	Sử (6A3, 6A4, 6A6, 6A7, 6A9, 7B2, 7B3, 7B6)	19
30	Hà Thị Thanh Mai		7B1	Sử (7B1) + Văn (7B1, 7B4, 7B6) + DT Sử 9	20
31	Vũ Thị Bích Ngọc	TT		Anh (8C1, 8C7, 9D2, 9D4, 9D8) + Họa (8C4) + DT Anh 9	20
32	Kiều Bích Nguyệt		9D6	CD (9D1, 9D2, 9D3, 9D5, 9D6, 9D7) + Văn (7B3, 9D6) + DT GDCD 9 + HN (9D5, 9D6)	20,5
33	Lê Thị Ninh		7B5	Sử (7B5) + Văn (7B5, 7B7, 8C2) + HĐTN (7B5)	20
34	Nguyễn Thị Ninh		6A8	CNg (6A2, 6A3, 6A7, 6A8, 6A9) + Toán (6A2, 6A8) + HĐTN (6A8)	20
35	Nguyễn Thu Phong		7B6	Lý (9D1, 9D3) + Toán (7B2, 7B6) + HĐTN (7B6) + CNg (7B3, 7B4)	21
36	Hoàng Kim Phương			Sử (8C1, 8C2, 8C3) + Văn (8C3, 8C6, 8C7) + Họa (8C7)	19
37	Nguyễn Thanh Phương	TP	6A9	Toán (6A3, 6A9, 7B8) + CNg (7B1, 7B2)	21
38	Vũ Thị Thu Phương		7B2	Địa (7B2, 7B3, 7B5, 7B6, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5)	24
39	Nguyễn Thị Bích Phượng			Hoá (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (8C1) + HĐTN (8C1, 8C5) + DT Hóa 9	20
40	Dương Văn Tâm	PGD trung dụng		KHTN (6A1, 6A5)	8
41	Phạm Thị Tuyết Thanh	TP	7B4	Lý (9D2, 9D4) + Toán (7B4, 7B7) + DT Lý 9 + HĐTN (7B4)	21
42	Đặng Văn Thành			Toán (7B1, 7B5, 9D6) + TD (8C5, 8C6, 8C7) + Họa (8C6)	19
43	Phạm Thị Thanh Thảo			Anh (6A7, 6A8, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4) + HĐTN (6A7)	19
44	Trần Thị Phương Thảo	PHT		Toán (6A5)	4
45	Nguyễn Thị Thắm	TP		TD (8C1, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	19
46	Nguyễn Thị Phương Thắm			KHTN (7B3, 7B5) + Lý (9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (8C5, 8C6, 8C7)	19
47	Đỗ Thị Hồng Thu		6A6	KHTN (6A6, 8C1, 8C7) + HĐTN (6A3, 6A6)	20
48	Nguyễn Thị Lệ Thu	TBDH		CNg (8C1, 8C2, 8C3, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Toán (6A6)	19
49	Bùi Thị Thủy	PCTCD	9D4	CD (9D4, 9D8) + Văn (9D1, 9D4) + DT Văn 8	21,5
50	Nguyễn Thị Xuân Thủy			Anh (6A1, 6A4, 6A5, 6A6, 9D1, 9D5) + Họa (8C5)	19

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
51	Nguyễn Hoàng Thủy	TT	8C6	KHTN (8C2, 8C3, 8C6)	21
52	Nguyễn Thị Thúy		9D1	Pháp (6A3, 7B6, 7B8, 8C2, 9D1, 9D2) + Nhạc (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5) + HN (9D1, 9D2, 9D7, 9D8)	23
53	Trần Thị Thu Thương		9D7	Sinh (9D1, 9D2, 9D4, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (9D6, 9D7, 9D8) + ĐT Sinh 9	20,5
54	Nguyễn Thị Trang			KHTN (6A2, 6A4, 6A8, 7B4) + HĐTN (7B1, 7B2, 7B3)	19
55	Vũ Huyền Trang		9D2	Sử (9D1, 9D2, 9D3, 9D7, 9D8) + Văn (9D2, 9D7)	19,5
56	Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng		Sinh (9D3)	2
57	Nguyễn Thị Tươi	Tăng cường, Web, SMAS		Tin (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2, 9D3) + ĐT Tin	20
58	Nguyễn Thị Vân		6A4	CNg (6A1, 6A4, 6A5, 6A6) + Toán (6A4, 6A7) + HĐTN (6A4, 6A9) + CNg (7B5)	21
59	Nguyễn Thị Yên		7B7	KHTN (7B6, 7B7, 7B8) + HĐTN (7B7) + CNg (8C6, 8C7)	21
61	Trương Thị Yến			TD (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Nhạc (7B6, 7B7, 7B8)	19
62	Vũ Thị Hải Yến	TT	9D3	Toán (8C5, 9D1, 9D3) + ĐT Toán 8 + HN (9D3, 9D4)	22